

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.**

Năm báo cáo: **Năm 2020**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000005 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/05/2003, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 17/07/2020.
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Địa chỉ: xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Số điện thoại: 0219.3827.276 Fax: 0219.3827.276
- Website: thuydiennammu.com.vn
- Mã cổ phiếu: HJS

Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập: Ngày 12 tháng 02 năm 2003 Tổng công ty Sông Đà đã có Quyết định số 37/TCT-TCĐT chuyển đổi Nhà máy Thủy điện Nậm Mu thành Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu, đồng thời Tổng công ty cũng bàn giao quyền quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu cho Công ty Cổ phần Sông Đà 9.
- Niêm yết: Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2006.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

1. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;

+ Tư vấn, xây lắp các công trình điện;

+ Nhận thầu xây lắp các công trình: xây dựng công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện;

+ Xây dựng các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và khu công nghiệp, các công trình điện đường dây, trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước;

2. Hoàn thiện công trình xây dựng



Chi tiết: Trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm kính các loại;

3. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: kinh doanh bất động sản;

4. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình, các loại máy móc, thiết bị, (thang, điều hòa, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước);

5. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: kinh doanh vật liệu xây dựng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;

6. Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao

7. Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét

8. Xây dựng công trình điện

9. - Sửa chữa máy móc thiết bị

Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị kinh doanh, thiết bị xây dựng;

10. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông, lâm, thủy sản, hàng tiêu dùng;

- Đầu tư tài chính (dùng vốn của công ty để đầu tư vào các dự án);

- Nhập khẩu thiết bị vật tư công nghiệp;

11. Xây dựng công trình cấp, thoát nước

12. Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc

13. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy điện, xây dựng hạ tầng, xây dựng đô thị, san lấp nền móng;

14. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí

Chi tiết: Lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh;

15. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Chi tiết: Kinh doanh khách sạn du lịch;

16. Xây dựng công trình công ích khác

17. Xây dựng nhà để ở

18. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

19. Xây dựng nhà không để ở

20. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển

21. Sản xuất điện

22. Truyền tải và phân phối điện

23. Xây dựng công trình đường bộ

Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam

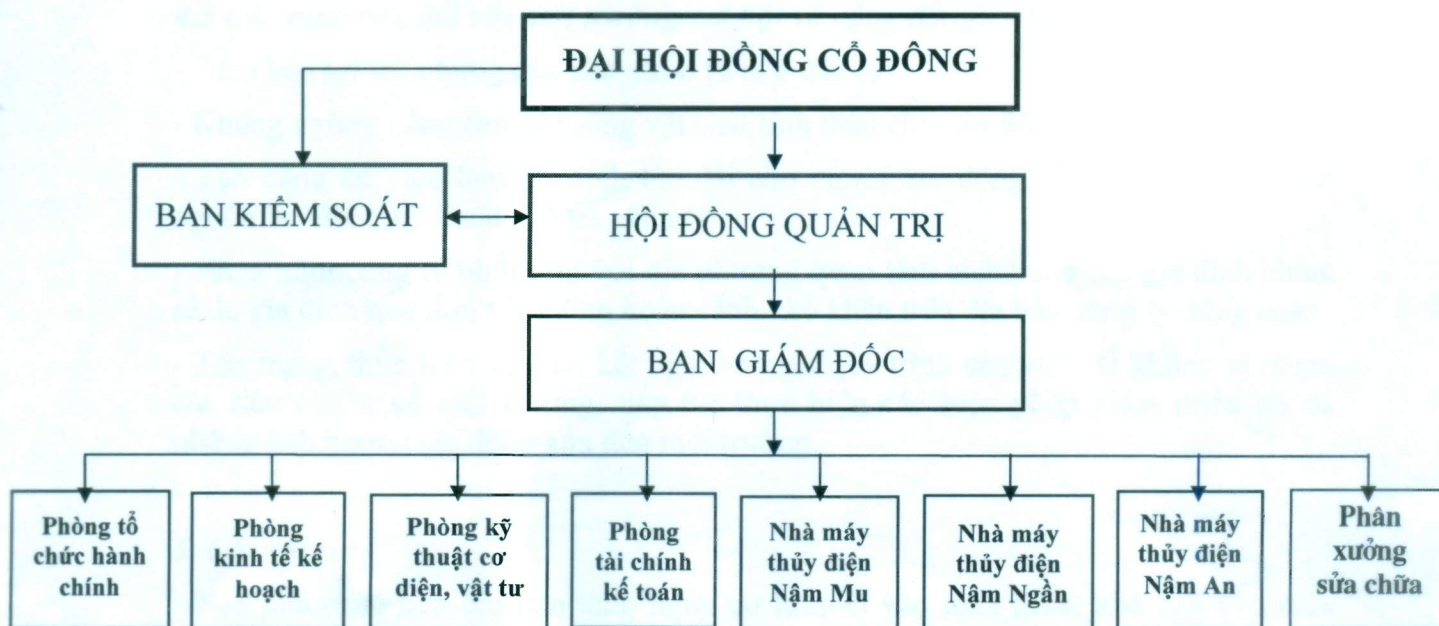
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả theo sơ đồ như sau:



3.3 Các công ty con

- Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô:

- Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104800561 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2010, và thay đổi lần thứ 3 ngày 01 tháng 11 năm 2018.

- Trụ sở chính: Tầng 8 Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Vốn điều lệ: 40.318.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển:

Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu đã được HĐQT Công ty thông qua, với các mục tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

4.1 Định hướng phát triển:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 176,5; tỷ đồng.
- Doanh thu: 160,5; tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 63; tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 50,4; tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người: 11,1; triệu đồng.

4.2 Các mục tiêu chủ yếu:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức năm 2021 dự kiến 20%.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Đảm bảo lợi ích chung của nhà nước và nhà đầu tư.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên.
- Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại công ty.
- Hằng năm công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn công ty đứng chân.
- Tôn trọng, thực hiện và cam kết nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường.

5. Các rủi ro:

- Nạn phá rừng bừa bãi làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, khô hạn vào mùa khô.
- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu nguồn nước sản xuất phát điện.
- Máy, thiết bị vận hành hết khấu hao, thời gian hoạt động đã lâu bắt đầu xuống cấp.
- Sự cạnh tranh nguồn nhân lực...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2020, nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi mưa nhiều. Cùng với sự nỗ lực làm việc tận tình, nhiệt huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của ban lãnh đạo Công ty nên giá trị sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra cả về doanh thu và lợi nhuận.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020 (10 ³ đồng)	Kế hoạch năm 2020 (10 ³ đồng)	Tỷ lệ HT/KH %	Ghi chú
1	Giá trị SXKD	194.972.332	176.000.000	111%	
2	Doanh thu	177.916.618	160.000.000	111%	
3	Lợi nhuận trước thuế	64.715.128	60.000.000	108%	
4	Lợi nhuận sau thuế	56.237.165	48.000.000	117%	
5	Nộp ngân sách	40.178.547	41.484.437	97%	
6	Thu nhập B/q (đồng)	10,7	10,7	100%	

(Số liệu trên là số liệu theo báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ông Bùi Trọng Cẩn	- Giám đốc
Ông Nguyễn Viết Kỳ	- Phó giám đốc
Ông Phùng Xuân Hưng	- Phó giám đốc
Ông Trần Xuân Du	- Kế toán trưởng

Ông Bùi Trọng Cẩn - Giám đốc Công ty

Họ Và Tên: Bùi Trọng Cẩn

Ngày sinh: 03/01/1979.

Số CMND: 182256533

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Lãng Thành, Yên Thành, Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: Xã Lãng Thành, Yên Thành, Nghệ An.

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư điện.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2008: Trưởng ca vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2009 – 2010: Quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Ngần – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 – tháng 06-2020: Phó giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 01-07-2020: Giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 5.302 cổ phần

Ông Phùng Xuân Hưng - Phó giám đốc

Họ Và Tên: Phùng Xuân Hưng

Ngày sinh: 13/11/1979

Số CMND: 162265396

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Yên Bình – Ý Yên – Nam Định.

Địa chỉ thường trú: Yên Bình – Ý Yên – Nam Định.

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư điện.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2008: Trưởng ca vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2009 – 2010: Quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 đến nay: Phó giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần



Ông Nguyễn Việt Kỳ- Phó giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Việt Kỳ

Ngày sinh: 18/04/1978.

Số CMND: 111308835

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Trạch Mỹ Lộc – Phúc Thọ – Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Xã Trạch Mỹ Lộc – Phúc Thọ – Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.

Quá trình công tác

- Từ 2001 – 2003: Phòng dự án Công ty CP&ĐT công trình I – TCT Đường thủy.
- Từ 2003 – 2009: Trưởng phòng KTKH công ty CP thủy điện Nậm Mu.
- Từ 2010 đến nay: Phó giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần)

Ông Trần Xuân Du – Kế toán trưởng

Họ và tên: Trần Xuân Du

Ngày sinh: 15/03/1987

Số CMND: 037087000420

Dân tộc: kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Gia Phương – Gia Viễn – Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: Gia Phương – Gia Viễn – Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

Từ T04/2014-T12/2014: Kế toán viên tại ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 907- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T01/2015-T03/2015: Kế toán viên tại ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 905- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T04/2015-T12/2018: Kế toán viên tại ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 9.10- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T01/2019-T09/2019: Phó ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 9.10- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T10/2019-T06/2020: Phó ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 901- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T06/2020-đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm:

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2020 là 140 người, trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trình độ đại học	28
2	Trình độ cao đẳng	3
3	Trình độ trung cấp	1
4	Công nhân kỹ thuật	96
5	Lao động	12
	Tổng cộng	140

Chính sách đối với người lao động:

+ Công ty xây dựng và ban hành đầy đủ kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, thưởng với CBCNV công ty.

+ Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi theo quy định của nhà nước cho người lao động như: Tổ chức thi nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp luôn đầy đủ và kịp thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2020 công ty đang tìm hiểu, nghiên cứu một số dự án có tiềm năng, hiệu quả để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

3.2 Các công ty con:

STT	Công ty con	Số tiền đầu tư	Tình hình tài chính của công ty con	
			Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế TNDN (tỷ đồng)
1	Công ty CP Sông Đà Tây Đô	30.600	18,4	7,6

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	414.273.810.254	375.678.990.361	
Doanh thu thuần	152.868.850.058	188.962.137.720	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	65.035.155.311	57.700.211.772	
Lợi nhuận khác	-2.955.552.429	7.022.496.159	
Lợi nhuận trước thuế	62.079.602.882	64.722.707.931	
Lợi nhuận sau thuế	51.753.331.089	56.244.744.348	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	20%	22%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% so với năm trước
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,71	1,05	148,36%
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,37	0,84	227,51%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,14	56,01%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,35	0,18	52,46%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>	3,27	5,41	165,48%

462
TY
IẢN
DIỆN
MU
T.HÀ G

Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,37	0,48	129,65%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,34	0,30	87,92%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,18	106,77%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,14	113,99%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,43	0,31	71,78%

(số liệu trên là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (theo danh sách chốt ngày 25/11/2020)

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 20.999.900, CP
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.999.900, CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn : 17.793.300 cổ phiếu chiếm 85%
 - + Cổ đông nhỏ : 3.206.600 cổ phiếu chiếm 15%
- Theo loại hình sở hữu
 - + Cổ đông là tổ chức: 15 cổ đông tương ứng sở hữu 16.694.921 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước là 12 cổ đông tương ứng sở hữu 16.680.421 cổ phần; Tổ chức nước ngoài 3 cổ đông tương ứng sở hữu 14.500 cổ phần.
 - + Cổ đông là cá nhân: 407 cổ đông tương ứng sở hữu 4.304.979 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 392 cổ đông tương ứng sở hữu 4.287.452 cổ phần; Cá nhân nước ngoài 15 cổ đông tương ứng 17.527 cổ phần.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Trong năm 2020 vốn đầu tư chủ sở hữu của công ty không thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- + Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất điện.

- Tiêu thụ năng lượng

+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng năng lượng thủy năng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch

Năm 2020 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, Lợi nhuận sau thuế đạt 56,2 tỷ đồng.

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- + Triển khai công tác định biên sắp xếp lại bộ máy gián tiếp, phục vụ cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- + Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo định kỳ tại Công ty và các nhà máy.
- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2020 cho CBCNV toàn Công ty.
- + Báo cáo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ họp Ban chấp hành Đảng bộ và họp Hội đồng quản trị Công ty.
- + Công tác an toàn bảo hộ lao động đã được trú trọng, đã bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn lao động. Kịp thời chấn chỉnh và thực hiện tương đối các quy trình kỹ thuật an toàn.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020 là 375,7 tỷ đồng giảm 38,6 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2020.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2020 tổng số nợ phải trả của Công ty là: 56,8 tỷ đồng giảm 49,6 tỷ đồng so với đầu kỳ. Các khoản công nợ này đều có đủ hồ sơ và đối chiếu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các phòng ban trực thuộc theo chức năng và nhiệm vụ được giao.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra giám sát hệ thống quản lý.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Tiếp tục sản xuất bán điện thương phẩm Nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nhà máy thủy điện Nậm Ngần và Nhà máy thủy điện Nậm An. Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy.
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý của cơ quan Công ty.
- Đảm bảo việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bình quân là 11,1 triệu đồng /người/tháng.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2020 thời tiết thuận lợi, lượng mưa nhiều hơn so với năm trước lượng nước về hồ đủ để phục vụ các nhà máy hoạt động hiệu quả, sản lượng điện sản xuất trong năm cao hơn so với năm 2019, các chỉ tiêu doanh thu và giá trị SXKD đều vượt với kế hoạch đề ra:

- Doanh thu đạt: 177,9 tỷ đồng/KH 160 tỷ đồng (đạt 111%)
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 56,2 tỷ đồng/KH 48 tỷ đồng (đạt 117%)

Đề đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên là sự nỗ lực đáng trân trọng của toàn thể CBCNV trong công ty, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã đồng sức, đồng lòng để có thể đạt được kết quả như trên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ trong điều hành SXKD, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kịp thời. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

Trong năm 2020 hoạt động điều hành của Giám đốc và các bộ phận quản lý có liên quan của Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ do hội đồng quản trị công ty ban hành.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra. Tăng cường chỉ đạo tổ chức sản xuất hướng tới sự chuyên nghiệp với tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh môi trường ngày càng cao.

- Tăng cường sự lãnh đạo và sự giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị công ty năm 2021 được triển khai thực hiện tốt. Tiếp tục sự trao đổi thông tin thường xuyên của chủ tịch HĐQT với Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc phát sinh, giảm thiểu các rủi ro hoạt động, cũng như rủi ro từ môi trường và đối tác mang đến cho đơn vị trong công tác quản lý điều hành.

- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với thực hiện sản xuất kinh doanh tại các nhà máy thủy điện Nậm Mu, nhà máy thủy điện Nậm Ngần, nhà máy thủy điện Nậm An, đảm bảo các mục tiêu kế hoạch sau:

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------|
| + Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | : 176,5 tỷ đồng. |
| + Doanh thu | : 160,5 tỷ đồng. |
| + Nộp ngân sách nhà nước | : 41,5 tỷ đồng |
| + Lợi nhuận trước thuế | : 63 tỷ đồng |
| + Thu nhập bình quân đầu người | : 11,2 triệu đồng/người/tháng |

- Tổ chức nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt các quy định mới từ các hiệp định thương mại có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; trên cơ sở đó tiếp tục nghiên cứu sửa đổi bổ sung phát triển định hướng của Công ty giai đoạn 2021-2025 phù hợp với tình hình nhằm phát huy được thế mạnh sở trường của Công ty, đồng thời đảm bảo cho sự phát triển ổn định trong tương lai.

- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp. Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của công ty, triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy quản lý điều hành của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, gọn nhẹ, có trách nhiệm, không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng công nhân vận hành điện.

- Đảm bảo sự kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu. Chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty.

- Đảm bảo nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)	Chức danh tại công ty khác
1	Nguyễn Hải Sơn	CTHĐQT		TGD Công ty CP Sông Đà 9
2	Bùi Trọng Cẩn	TVHĐQT điều hành		Không
3	Nguyễn Viết Kỳ	TV HĐQT điều hành		CTHĐQT Cty CP Sông Đà Tây Đô
4	Phạm Thị Thu Hà	TV HĐQT không điều hành		1.CTHĐQT Cty CP ĐT và XD Bưu điện 2.CTHĐQT Cty CP xi măng Sông Đà Yaly
5	Trần Thị Len	TVHĐQT không điều hành		TBKS Cty CP xi măng Sông Đà Yaly

1.2 Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại công ty không có các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2020 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Giám đốc, của các phòng ban, đơn vị. Sự sâu sát trong kiểm tra, giám sát của HĐQT đã góp phần quan trọng đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến độ trong sản xuất kinh doanh.

- Năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 4 phiên họp để triển khai và chỉ đạo thực hiện nội dung quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cụ thể:

+ Phiên họp Q1/2020: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q4/2019 và năm 2019; Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Q1/2020; Ký phụ lục hợp đồng thuê giám đốc điều hành; Thông qua dự toán quỹ lương, thù lao của Công ty năm 2020; Thông qua kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q2/2020: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q1/2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh Q2/2020, phê duyệt nội dung chính họp Đại hội đồng cổ đông và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q3/2020: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q2 và 6 tháng đầu năm 2020; phê duyệt kế hoạch Q3/2020 và 6 tháng cuối năm 2020; thông qua công tác trả cổ tức, và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q4/2020: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q3/2020 và 9 tháng đầu năm 2020; phê duyệt kế hoạch Q4/2020; Thông qua các công tác về tái cấu trúc, công tác đầu tư và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông Bùi Vi Dương được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đến hết ngày 30/06/2020. Trong 6 tháng đầu năm 2020 ông Bùi Vi Dương đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty, cụ thể bao gồm:

- + Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ của công ty và quy định của pháp luật hiện hành;
- + Tham gia giám sát nghiên cứu xây dựng và tư vấn xây dựng chiến lược kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.
- + Tham gia giám sát hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của công ty.
- + Tham gia giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; việc thực thi pháp luật trong công tác quản lý điều hành của công ty.
- + Được miễn nhiệm vào ngày 01 tháng 07 năm 2020

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hải Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Văn Hà	Thành viên HĐQT
3	Bùi Trọng Cần	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Việt Kỳ	Thành viên HĐQT
5	Phạm Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT
6	Trần Thị Len	Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)
1	Trần Ngọc Anh	Trưởng BKS	
2	Vương Quốc Thắng	TBKS	
3	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	
4	Đặng Thị Đoan Trang	Thành viên BKS	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Khoản tiền	Tổng lương, thù lao (đ)
I	Hội đồng quản trị			324.000.000
1	Nguyễn Hải Sơn	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	84.000.000
2	Bùi Trọng Cẩn	Thành viên HĐQT	Thù lao	60.000.000
3	Nguyễn Việt Kỳ	Thành viên HĐQT	Thù lao	60.000.000
4	Phạm Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	Thù lao	60.000.000
5	Trần Thị Len	Thành viên HĐQT	Thù lao	60.000.000
II	Ban kiểm soát			336.000.000
1	Trần Ngọc Anh	TBKS	Thù lao, Tiền lương	180.000.000
2	Vương Quốc Thắng	Thành viên BKS	Thù lao, Tiền lương	108.000.000
3	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000
4	Đặng Thị Đoan Trang	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000
III	Ban giám đốc			1.044.000.000
1	Đỗ Văn Hà	Giám đốc	Tiền lương	156.000.000

2	Bùi Trọng Căn	Giám đốc	Tiền lương	324.000.000
3	Nguyễn Viết Kỳ	Phó giám đốc	Tiền lương	282.000.000
4	Phùng Xuân Hưng	Phó giám đốc	Tiền lương	282.000.000
	Tổng cộng			1.704.000.000

3.2 giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước khi thực hiện giao dịch (CP)	Số lượng cổ phiếu giao dịch kỳ này (CP)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau khi thực hiện giao dịch (CP)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Võ Anh Linh	Chồng TVHĐQT	2.066.462	2.066.462	0	0%

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: không.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính

Chi tiết báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang Web: thuydiennammu.com.vn

Nơi nhận:

- SGD chứng khoán Hà Nội;
- Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
- Lưu VP

Hà giang, ngày 31 tháng 03 năm 2021

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Bùi Trọng Căn